

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

TP Thái Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Phạm Thị K, sinh năm 1975

Đăng ký hộ khẩu tại tổ 7, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Nơi cư trú: Số nhà 03, ngõ 157, đường T, tổ 9, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Vũ C, sinh năm 1969

Đăng ký hộ khẩu tại tổ 7, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Nơi cư trú: Số nhà 03, ngõ 157, đường T, tổ 9, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị K và anh Phạm Vũ C yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét chị K và anh C khi kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bô Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 04 tháng 3 năm 1996 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ngày 06 tháng 5 năm 2022 Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị K và anh C về đoàn tụ nhưng không thành, anh chị giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị K và anh Phạm Vũ C.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị K và anh Phạm Vũ C có 04 con chung là Phạm Tú T, sinh ngày 11/7/1995; con Phạm Tú G, sinh ngày 14/8/1997; con Phạm Tú T2, sinh ngày 30/6/2005 và con Phạm Tú Q, sinh ngày 30/12/2013. Đối với con T và con G đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên anh chị thống nhất không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng

cho con T và con G. Ly hôn, anh chị thống nhất: chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Tú T2 và con Phạm Tú Q, anh C không phải cấp dưỡng cho con. Xét sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con và đảm bảo quyền lợi của con chung nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị K và anh Phạm Vũ C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản là do các đương sự tự nguyện, không bị đe dọa hay ép buộc, không trái đạo đức xã hội, đúng các quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị K và anh Phạm Vũ C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị K và anh Phạm Vũ C có 04 con chung là Phạm Tú T, sinh ngày 11/7/1995; con Phạm Tú G, sinh ngày 14/8/1997; con Phạm Tú T2, sinh ngày 30/6/2005 và con Phạm Tú Q, sinh ngày 30/12/2013. Đối với con T và con G đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên Tòa án không giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con T và con G. Ly hôn, chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Tú T2 và con Phạm Tú Q, anh C không phải cấp dưỡng cho con.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng, anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị K và anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị K và anh Phạm Vũ C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị K, anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 06/5/2022, biên lai thu số 0000600, sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Thái Bình;
- UBND phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình (số ĐK 16 ngày 04/3/1996);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền